TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-PT
Ngày: 14-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Tô Thị Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Tô Thị Thanh T (H)**, sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số xxx/x ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Tô Văn T và bà Trần Thị C; chồng: Bùi Văn L; con: có 02 người con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phan Minh L nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 55 phút ngày 09/4/2019, tổ công tác Công an huyện Chợ Lách kết hợp với Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang Tô Thị Thanh T (H) đang bán số đề cho Nguyễn Thị T tại căn nhà thuê số xx/xx, ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tang vật thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ trên tay bị cáo T;

- 01 (một) phơi ghi trên tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết Lâm Đồng số H865379 ngày 07/4/2019, được đánh số thứ tự 01 thu giữ trên tay của bà T;

- 01 (một) sổ dùng để ghi phơi đề, sổ có 02 (hai) tờ giấy ghi phơi đề được đánh số thứ tự 02, 03 thu giữ trên bàn ngay vị trí bị cáo T ngồi ghi phơi đề;

- 01 (một) phơi đề được đánh số thứ tự 04 thu giữ trong rổ nhựa màu đỏ trước bàn để ti vi trong phòng;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO, kiểu máy 1716, màu xám, số IMEI: xxxxxxxxxxxxxxx, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PhiLip, màu đỏ, số IMEI: xxxxxxxxxxxxxxx, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam: 45.780.000 (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng thu giữ trong túi xách nằm kế vị trí bị cáo T ngồi ghi phơi đề;

- Tiền Việt Nam: 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng thu giữ trong tủ áo để trong phòng;

- Tiền Việt Nam: 1.680.000 (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng thu giữ trong ốp lưng điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO;

- 03 (ba) cây viết bích lần lượt hiệu TL 08, Fire Office, Fo 023, đã qua sử dụng thu giữ trên bàn ngay vị trí bị cáo T ngồi ghi phơi đề.

Quá trình làm việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách tiến hành thu giữ:

- Tiền Việt Nam 19.783.700 (Mười chín triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm) đồng thu giữ từ những người mua số đề;

- 09 (chín) điện thoại di động đã qua sử dụng thu giữ từ những người mua số đề, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen, số seri 1: xxxxxxxxxxxxxxx, số seri 2: xxxxxxxxxxxxxxx;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, kiểu máy: xx-xxxxxxx, số seri: xxxxxxxxxxx, số IMEI (khe 1): xxxxxxxxxxxxxxxxx; số IMEI (khe 2): xxxxxxxxxxxxxxxx;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Gi Gi, loại Dream 3, số IMEI: xxxxxxxxxxxxxxx và xxxxxxxxxxxxxxx;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, IMEI: xxxxxxxxxxxxxxx và xxxxxxxxxxxxxxx, CODE xxxxxxxx;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, Model: AI387, số IMEI: xxxxxxxxxxxxxxx;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, kiểu máy: xx-xxxxxxxxx số seri: xxxxxxxxxxxx số IMEI (khe 1): xxxxxxxxxxxxxxx; số IMEI (khe

2): xxxxxxxxxxxxxxx;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại 105, màu đen, số seri: xxxxxxxxxxxxxxx;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 (2016), kiểu máy: xx-xxxxxxx số IMEI (khe 1): xxxxxxxxxxxxxxx; số IMEI (khe 2): xxxxxxxxxxxxxxx;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu LV-mobile, model LV-129, màu đỏ đen, số IMEI: xxxxxxxxxxxxxxx.

Trong quá trình điều tra, xác định vào ngày 08/4/2019 bị cáo Tô Thị Thanh T bán các lô số đề cho những người chơi đề đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết của các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Thủ Đô (gọi tắc là đài Đồng Tháp, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội) loại vé số truyền thống, mở thưởng vào ngày 08/4/2019 cụ thể:

1. Bán cho Nguyễn Thị H số 27 bao lô 10.000 đồng; số 227 bao lô 5.000 đồng; số 87 bao lô 5.000 đồng; số 387 bao lô 2.000 đồng của ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh; số 27 bao lô 10.000 đồng đài Hà Nội; số 19 bao lô 10.000 đồng đài Hà Nội; số 227 bao lô 3.000 đồng đài Hà Nội; số 019 bao lô 3.000 đồng đài Hà Nội; số 27 đá số 19 với số tiền 2.000 đồng. Các số trên H mua bằng cách nhắn tin qua tài khoản Zalo của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 02 và 04. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho H chưa trừ tiền cò là 1.953.000 đồng, sau khi trừ cò còn 1.458.000 đồng.

2. Bán cho Nguyễn Thị Đ (B) số 39 bao lô 15.000 đồng ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh; số 17 bao lô 10.000 đồng đài Hà Nội. Các số trên Đ mua bằng cách nhắn tin trực tiếp qua điện thoại của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 02 và 04. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Đ chưa trừ tiền cò là 1.080,000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 785.000 đồng. Kết quả mở thưởng Đ trúng số 17 đài Hà Nội số tiền 700.000 đồng.

3. Bán cho Lê Bạch H các số 79 bao lô 10.000 đồng; số 78 bao lô 5.000 đồng; số 387 bao lô 10.000 đồng; số 87 bao lô 10.000 đồng; số 87 bao lô 5.000 đồng của ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh. Các số trên H mua bằng cách điện thoại trực tiếp qua điện thoại của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 04. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho H chưa trừ tiền cò là 2.130.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 1.560.000 đồng.

4. Bán cho Huỳnh Minh K số 29 bao lô 10.000 đồng ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh; số 29 đầu đuôi 10.000 đồng ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh; số 829 bao lô 10.000 đồng đài Hà Nội; số 29 bao lô 10.000 đồng đài Hà Nội; số 29 đầu đuôi 10.000 đồng đài Hà Nội. Các số trên K mua bằng cách nhắn tin trực tiếp qua điện thoại của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 02. Tổng số

tiền bị cáo T bản số đề cho K chưa trừ tiền cò là 1.090.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 814.000 đồng. Kết quả mở thưởng K trúng số 29 đài Tp. Hồ Chí Minh và đài Cà Mau số tiền 1.400.000 đồng.

5. Bán cho Đinh Thị Kim Th số 24 bao lô 10.000 đỗng, số 64 bao lô 10.000 đồng của ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh; số 12 bao lô 10.000 đồng đài Hà Nội. Các số trên Th mua bằng cách nhắn tin trực tiếp qua điện thoại của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh đấu số 02. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Th chưa trừ tiền cò là 1.350.000 đồng, sau khi trừ cò còn 980.000 đồng. Kết quả mở thưởng Th trúng số 24 đài Cà Mau số tiền 700.000 đồng.

6. Bán cho Nguyễn Thị Kiều M số 387 báo lô 5.000 đồng, số 87 bao lô 10.0000 đồng của ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh. Các số trên M mua bằng cách nhắn tin qua tài khoản Zalo của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 04. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho M chưa trừ tiền cò là 795.0000 đồng, sau khi trừ cò còn 585.000 đồng.

7. Bán cho Nguyễn Thị Kiều Tr số 328 đầu đuôi 3,000 đồng; số 511 đầu đuôi 5.000 đồng; số 591 đầu đuôi 5.000 đồng; số 58 đầu 6.000 đồng, đuôi 5.000 đồng; số 54 đầu 6.000 đồng, đuôi 5.000 đồng; số 94 đầu đuôi 3.000 đồng của đài Đồng Tháp. Các số 09, 90, 39, 93, 35, 21 đá với nhau mỗi số 1000 đồng mỗi lô của đài Hà Nội. Các số trên Tr mua bằng cách nhắn tin trực tiếp qua điện thoại của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 02 và 04. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Tr chưa trừ tiền cò là 864.000 đồng, sau khi trừ cò còn 648.000 đồng.

8. Bán cho Lương Thị Th số 68 bao lô 5.000 đồng của ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh; số 35 bao lô 2.000 đồng; số 19 bao lô 3.000 đồng; số 53 bao lô 5.000 đồng; số 30 bao lô 1.000 đồng; số 70 bao lô 1.000 đồng; số 69 bao lô 3.000 đồng của đài Đồng Tháp; số 30 đá 70 mỗi số 500 đồng; số 59 đá 69 mỗi số 500 đồng của đài Đồng Tháp; số 52 đầu đuôi 10.000 đồng; số 72 đầu đuôi 10.000 đồng; số 19 đầu đuôi 4.000 đồng; số 20 đầu đuối 3.000 đồng; số 32 đầu đuôi 2.000 đồng; số 69 đầu 9.000 đồng, đuôi 6.000 đồng; số 59 đầu 7.000 đồng, đuôi 4.000 đồng; số 16 đầu 7.000 đồng, đuôi 4.000 đồng; số 72 đầu 4.000 đồng, đuôi 3.000 đồng; số 70 đầu 5.000 đồng, đuôi 6.000 đồng của đài Đồng Tháp; số 01 đá 02 mỗi số 500 đồng; số 40 đá 04 mỗi số 500 đồng; số 13 đá 82 mỗi số 500 đồng; số 40 đá 19 mỗi số 500 đồng; số 23 đá 32 mỗi số 500 đồng; số 12 đá 13 mỗi số 500 đồng; số 29 đá 19 mỗi số 1.000 đồng; số 35 đá 40 mỗi số 500 đồng; số 35 bao lô 5.000 của đài Hà Nội. Các số trên Th mua bằng cách điện thoại trực tiếp qua điện thoại của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 02 và 04. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Th chưa trừ tiền cò là 1.067.000 đồng, sau khi trừ cò còn 797.700 đồng. Kết quả mở thưởng Th trúng số 68 đài Tp, Hồ Chí Minh số tiền 350.000 đồng, trúng số 19 đài Đồng Tháp số tiền 210.000 đồng.

9. Bán cho Nguyễn Văn Tn số 35 bao lô 5.000 đồng đài Đồng Tháp; số 96 bao

lô 5.000 đồng đài Cà Mau. Các số trên Tn mua bằng cách nhắn tin trực tiếp qua điện thoại của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 04. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Tn chưa trừ tiền cò là 180.000 đồng, sau khi trừ cò còn 130.000 đồng.

10. Bán cho Nguyễn Ngọc Mn số 69 bao lô 5.000 đồng; số 387 bao lô 3.000 đồng của ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh; số 19 đá 87 mỗi số 1.000 đồng; số 19 bao lô 5.000 đồng; số 87 bao lô 5.000 đồng; số 387 bao lô 1.000 đồng của đài Hà Nội. Các số trên Mn mua bằng cách nhắn tin qua tài khoản Zalo của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 02 và 04. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Mn chưa trừ tiền cò là 770.000 đồng, sau khi trừ cò còn 572.000 đồng.

11. Bán cho Phạm Thị Thanh L số 42 bao lô 10.000 đồng; số 42 đầu 50.000 đồng, đuôi 50.000 đồng của đài Tp. Hồ Chí Minh; số 23 bao lô 10.000 đồng; số 923 đầu đuôi 10.000 đồng của đài Đồng Tháp. Các số trên L mua bằng cách nhắn tin trực tiếp qua điện thoại của T. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho L chưa trừ tiền cò là 435.000 đồng, sau khi trừ cò còn 327.500 đồng.

12. Bán cho Vương Thị Hồng Tr (B) số 311 bao lô 10.000 đồng; số 211 bao lô 5.000 đồng của ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp.Hồ Chí Minh; số 05 bao lô 20.000 đồng của đài Hà Nội. Các số trên Tr mua bằng cách nhắn tin trực tiếp qua điện thoại của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấú số 02 và 04. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Tr chưa trừ tiền cò là 1.305.000 đồng, sau khi trừ cò còn 985.000 đồng.

13. Bán cho Quách Trường S số 52 bao lô 10.000 đồng của ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh; số 52 bao lô 15.000 đồng của đài Hà Nội. Các số trên S mua bằng cách nhắn tin trực tiếp qua điện thoại của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 02 và 04. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho S chưa trừ tiền cò là 945.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 690.000 đồng. Kết quả mở thưởng S trúng số 52 đài Hà Nội với số tiền 1.050.000 đồng.

14. Bán cho T (chưa rõ) số 10 bao lô 50.000 đồng ba đài Đồng Tháp, Cà Mau, Tp. Hồ Chí Minh; số 10 đá 79 số tiền 5.000 đồng; số 79 bao lô 40.000 đồng đài Đồng Tháp, số 10 bao lô 50.000 đồng đài Hà Nội. Các số trên T mua trực tiếp tại nơi bà T bán số đề, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 02 và 04. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho T chưa trừ tiền cò là 4.950.000 đồng, sau khi trừ cò còn 3.600,000 đồng. Kết quả mở thưởng T trúng số 10 hai lô đài Hà Nội số tiền 7.000.000 đồng.

Vào ngày 09/4/2019 bị cáo Tô Thị Thanh T bán các lô số đề cho những người chơi đề đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết của các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu (gọi tắc là đài Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu) loại vé số truyền thống, mở thưởng vào ngày 09/4/2019 cụ thể:

1. Bán cho bị cáo Phan Minh L các số 02, 14, 84, 35, 26, 65, 05, 89, 11, 79, 33, 73 bao lô 10.000 đồng mỗi số; số 16, 24 bao lô 80.000 đồng mỗi số; số 13, 04, 24 bao lô 50,000 đồng mỗi số; số 28, 85, 24 bao lô 30.000 đồng mỗi số của đài Bến Tre. Các

số trên Lập mua bằng cách nhắn tin qua tài khoản Zalo của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 03. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Lập chưa trừ tiền cò là 7.920.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 5.720.000 đồng.

2. Bán cho Nguyễn Thị Đ (Bé) số 31 đá 32 mỗi số 1000 đồng; số 31, 32 bao lô 5.000 đồng mỗi số của ba đài Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu. Các số trên Đ mua bằng cách gọi điện thoại trực tiếp vào số điện thoại của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 03. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Đ chưa trừ tiền cò là 648.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 468.000 đồng.

3. Bán cho Lê Bạch H số 87, 387 bao lô 5.000 đồng mỗi số của ba đài Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu. Các số trên H mua bằng cách gọi điện thoại trực tiếp vào số điện thoại của T. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho H chưa trừ tiền cò là 525.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 390.000 đồng.

4. Bán cho Nguyễn Thị H các số 72, 79, 60, 772, 760 bao lô 5.000 đồng mỗi số của đài Bến Tre; các số 72, 79, 60 mua đầu đuôi mỗi số 10.000 đồng của ba đài Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu. Các số trên H mua bằng cách nhắn tin qua tài khoản Zalo của T. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho H chưa trừ tiền cò là 620.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 487.000 đồng.

5. Bán cho Đinh Thị Kim Th số 64 bao lô 10.000 đồng của ba đài Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu. Th mua bằng cách nhắn tin trực tiếp qua điện thoại của T. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Th chưa trừ tiền cò là 540.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 390.000 đồng.

6. Bán cho Lương Thị Th số 69 bao lô 5.000 đồng của ba đài Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu; các số 30, 39 bao lô 1.500 đồng mỗi số; số 59 bao lô 4.000 đồng; số 24 bao lô 3.000 đồng; số 25 bao lô 2,000 đồng; số 39 bao lô 5.000 đồng; số 224, 625 bao lô 1.000 đồng mỗi số; số 82 đá 19 mỗi số 1.000 đồng; số 76 đá 36 mỗi số 1.000 đồng; số 30, 65 đầu đuôi 3.000 đồng mỗi số; số 25 đầu 5.000 đồng, đuôi 6.000 đồng của đài Bến Tre. Các số trên Th mua bằng cách điện thoại trực tiếp qua điện thoại của T, được ghi lại trên tờ phơi đánh dấu số 03. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Th chưa trừ tiền cò là 705.000 đồng, sau khi trừ cò còn 514.700 đồng.

7. Bán cho Vương Thị Hồng Tr (B) số 47 bao lô 15.000 đồng của ba đài Ben Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu. Các số trên Tr mua bằng cách nhắn tin trực tiếp qua điện thoại của T. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Tr chưa trừ tiền cò là 810.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 585.000 đồng.

8. Bán cho Huỳnh Minh K số 98 đầu đuôi 10.000 đồng mỗi số của ba đài Bến Tre, Bạc Liêu, Vũng Tàu; số 098 bao lô 10.000 đồng của đài Bạc Liêu. Các số trên K mua bằng cách nhắn tin trực tiếp qua điện thoại của T. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho K chưa trừ tiền cò là 230.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 184.000 đồng.

9. Bán cho Nguyễn Thị T các số 36, 10, 39, 97, 87 bao lô 10,000 đồng mỗi số của đài Bến Tre. Các số trên T mua trực tiếp tại nơi bán số đề của T, được ghi lại trên

tờ phơi đánh dấu số 01 và 03. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho T chưa trừ tiền cò là 900.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 650.000 đồng.

10. Bán cho Nguyễn Thị E (Én) các số 54, 61, 63, 07 đầu đuôi 20.000 đồng mỗi số; số 36, 63, 54 bao lô 5.000 đồng mỗi số; số 36 đá 63 mỗi số 3.000 đồng của đài Bến Tre. Các số trên Nguyễn Thị E mua trực tiếp tại nơi bán số đề của T, được ghi trên tờ phơi đánh dấu số 03. Tổng số tiền bị cáo T bán số đề cho Nguyễn Thị E chưa trừ tiền cò là 538.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn 417.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tô Thị Thanh T phạm "Tội đánh bạc";

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tô Thị Thanh T (H) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phan Minh L, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 18/10/2019 bị cáo Tô Thị Thanh T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; ngày 22/10/2019 bị cáo kháng cáo bổ sung yêu cầu áp dụng phạt tiền là hình phạt chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Tô Thị Thanh T phạm "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tô Thị Thanh T 09 tháng tù về "Tội đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo tranh luận và nói lời sau cùng: yêu cầu được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: tại căn nhà thuê số xx/xx, ấp S, xã Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vào ngày 08/4/2019, bị cáo Tô Thị Thanh T đã thực hiện hành vi bán số đề cho 13 người chơi số đề là Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Đ, Lê Bạch H, Huỳnh Minh K, Đinh Thị Kim Th, Nguyễn Thị Kiều M, Nguyễn Thị Kiều Tr, Lương Thị Th, Nguyễn Văn Tn, Nguyễn Ngọc Mn, Phạm Thị Thanh L, Vương Thị Hồng Tr, Quách Trường S và 01 người tên T không xác định được với tổng số tiền là 18.914.000 đồng; số tiền bị cáo T bán các số đề có kết quả trúng ngày 08/4/2019 là 11.410.000 đồng. Vào ngày 09/4/2019; bị cáo Tô Thị Thanh T đã thực hiện hành vi bán số đề cho 10 người chơi số đề là bị cáo Phan Minh L, Nguyễn Thị Đ, Lê Bạch H, Nguyễn Thị H, Đinh Thị Kim Th, Lương Thị Th, Vương Thị Hồng Tr, Huỳnh Minh K, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị E với tổng số tiền 13.436.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà bị cáo Tô Thị Thanh T dùng để đánh bạc trong hai ngày là 43.760.000 đồng. Riêng bị cáo Phan Minh L đã mua số đề của bị cáo Tô Thị Thanh T trong ngày 09/4/2019 với tổng số tiền 7.920.000 đồng. Với ý thức, hành vi và số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Tô Thị Thanh T phạm "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Tô Thị Thanh T yêu cầu được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *phạm tội 02 lần trở lên* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và *có anh ruột là Liệt sĩ* theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù và phạt bổ sung 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, vì động cơ tư lợi, mục đích thu lợi bất chính đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán

số đề được thua bằng tiền với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, gây khó khăn về kinh tế cho chính bản thân và gia đình người đánh bạc, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn, tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Tuy nhiên thấy rằng, bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hành vi phạm tội của bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc khác; trong quá trình điều tra Nguyễn Thị T không thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc Nguyễn Thị T mua số đề của bị cáo T vào ngày 08/4/2019 nên chưa đủ căn cứ khởi tố Nguyễn Thị T về tội đánh bạc, tuy nhiên bị cáo T khai nhận có bán số đề cho đối tượng tên T vào ngày 08/4/2019 số tiền 4.950.000 đồng, T trúng đề số tiền 7.000.000 đồng, đối tượng tên T mà bị cáo bán số đề vào ngày 08/4/2019 chính là Nguyễn Thị T mua số đề bị bắt quả tang vào ngày 09/4/2019 và cấp sơ thẩm cũng đã buộc trách nhiệm hình sự bị cáo T đối với các khoản tiền này, vì vậy trường hợp này bị cáo T phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *người phạm tội tự thú* theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như nêu trên chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm cần áp dụng thêm cho bị cáo; bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức có phần bị hạn chế, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo đang điều trị bệnh gan nhiễm mỡ độ 1, nhân xơ tử cung. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có nghề nghiệp mua bán ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là không cần thiết mà chỉ cần chuyển sang áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chuyển sang áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu áp dụng hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo Tô Thị Thanh T; sửa Bản án sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, h, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tô Thị Thanh T hình phạt chính là phạt tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về "Tội đánh bạc".

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Tô Thị Thanh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phan Minh L, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện Chợ Lách (3b);
- VKSND huyện Chợ Lách (1b);
- Công an huyện Chợ Lách (1b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);
- UBND xã V, huyện Chợ Lách (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tôn Văn Thông